

Bản án số: 289/2026/HS-ST
Ngày: 19 – 5 – 2026.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Hạnh Sơn.

Bà Nguyễn Thị Kính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 225/2026/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1772/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Trần Minh P; sinh ngày 16 tháng 5 năm 1995, tại Thành phố HCM; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 143/36/1 LK 5-6, KP 34, phường BT, Thành phố HCM (trước đây là phường BHH B, quận BT, Thành phố HCM); chỗ ở: Nhà không số, phía sau nhà số 66/20 CC, phường BT, Thành phố HCM (trước đây là phường BHH B, quận BT, Thành phố HCM); nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Công L(sinh năm 1968) và bà Trần Thị Mỹ L (sinh năm 1970); vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không;

Tiền sự:

- Ngày 25/9/2020, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 617/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 27/10/2021, chấp hành xong.

- Ngày 13/10/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 324/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 11/4/2024, chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 18/4/2025, tạm giam từ ngày 24/4/2025 tại Phân trại tạm giam CH - Trại tạm giam CH đến nay. (có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm: 1997; nơi cư trú: 134/5/32 LLQ, phường BT, Thành phố HCM (trước đây là Phường 3, Quận 11, Thành phố HCM). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 20 phút, ngày 14/4/2025, Tổ tuần tra kiểm soát Giao thông AL P hiện Nguyễn Minh Đ đang điều khiển xe mô tô biển số 51M1-0571 lưu thông trên đường VVK hướng về gầm cầu RC, Phường 16, Quận 8 (nay là phường PĐ), Thành phố HCM có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính, nhưng Đ không xuất trình được giấy tờ cá nhân nên Tổ tuần tra kiểm soát Giao thông AL đưa Đ về trụ sở Công an Phường 16, Quận 8 (nay là Công an phường PĐ), Thành phố HCM làm việc và qua xét nghiệm P hiện Đ dương tính ma túy loại Methamphetamine. Tại đây, Đ khai mua ma túy của Trần Minh P nên ngày 16/4/2025, Công an Phường 16, Quận 8 mời P về trụ sở làm rõ và qua xét nghiệm P hiện P dương tính ma túy loại Methamphetamine, do đó vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố HCM thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Minh P khai nhận:

Thông qua bạn bè ngoài xã hội, P có số điện thoại và liên lạc mua ma túy của một nam thanh niên tên H (chưa rõ lai lịch) khoảng 04 lần, mỗi lần mua với số tiền 500.000 đồng và cả hai giao dịch bằng tiền mặt tại khu vực bờ kênh gần CS thuộc xã VL B, huyện BC, Thành phố HCM. P không nhớ số điện thoại của H và đã xóa lịch sử cuộc gọi sau khi mua. Sau khi mua ma túy, P lấy sử dụng cho bản thân và phần còn lại chia nhỏ bán lại cho Đ, ngoài ra P không bán cho người nào khác.

P quen Đ vào khoảng tháng 01/2025 qua ứng dụng Zalo (tài khoản Zalo của P tên “Minh P”, đăng ký bằng số điện thoại 0934456408). Đ nhiều lần sử dụng số điện thoại di động 0901258537 liên hệ P mua ma túy về sử dụng và cả hai giao dịch tại trước địa chỉ 68 Cây Cắm, phường BHH B, quận BT (nay là phường BT), Thành phố HCM. Từ ngày 13/01/2025 đến ngày 11/4/2025, P đã bán ma túy cho Đ tổng cộng 10 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá với giá từ 150.000 đồng đến 300.000 đồng, Đ thanh toán bằng hình thức chuyển từ tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MBBank) số 5808021997 mang tên Nguyễn Minh Đ đến tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong (TPBank) số 00005780683 mang tên Trần Minh P và bằng tiền mặt.

Lời khai trên của Trần Minh P phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ và tổng số tiền thu lợi của P từ việc bán ma túy là 400.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno2 F, dung lượng 128Gb, có số IMEI 1: 869778040510530 và IMEI 2: 869778040510522, gắn sim số 0901258537 của đối tượng Nguyễn Minh Đ dùng để liên lạc với P mua ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Promax, dung lượng 256Gb, có số IMEI 1: 353898105364509 và số IMEI 2: 353898105357230, gắn sim số 0934456408 của P sử dụng liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 418/CT-VKS-HS ngày 18/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Minh P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Minh P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo từ 08 (tán) năm tù đến 09 (chín) năm tù; áp dụng hình phạt bổ sung, đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động của bị cáo và 01 (một) điện thoại di động của đối tượng Nguyễn Minh Đ sử dụng liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2025 đến ngày 11/4/2025, bị cáo Trần Minh P đã 04 (bốn) lần mua ma túy loại Methamphetamine của đối tượng H (chưa rõ lai lịch) để sử dụng cho bản thân và chia nhỏ ma túy để bán lại 10 (mười) lần cho đối tượng Nguyễn Minh Đ tại trước địa chỉ 68 CC, phường BHH B, quận BT (nay là phường BT), Thành phố HCM, mỗi lần 01 (một) gói ma túy đá với giá từ 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng đến 300.000 (ba trăm nghìn) đồng để Đ sử dụng. Đến ngày 18/4/2025, vụ việc bị P hiện và bị cáo P bị bắt giữ.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Hành vi trên của bị cáo thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Trần Minh P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[5] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận.

[6] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2020 và năm 2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận BT (nay là Tòa án nhân dân dân Khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh) và Tòa án nhân dân huyện BC (nay là Tòa án nhân dân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đều đã chấp hành xong. Do đó, Hội đồng xét xử cũng cần có mức hình phạt tương xứng với nhân thân của bị cáo.

[7] Xét thấy, hành vi bị cáo thực hiện nhằm mục đích thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có là 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Promax, dung lượng 256Gb, có số IMEI 1: 353898105364509 và số IMEI 2: 353898105357230, gắn sim số 0934456408, thu giữ của bị cáo, qua điều tra xác định là phương tiện dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, xét có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ Nhà Nước.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno2 F, dung lượng 128Gb, có số IMEI 1: 869778040510530 và IMEI 2: 869778040510522, gắn sim số 0901258537, thu giữ của Nguyễn Minh Đ, qua điều tra xác định là phương tiện Đ dùng liên lạc với bị cáo P để mua ma túy sử dụng, xét có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ Nhà Nước.

[9] Đối với đối tượng Nguyễn Minh Đ đã mua ma túy của bị cáo P để sử dụng cá nhân, Công an Phường 16, Quận 8 (nay là phường PĐ) đã lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 16 tháng theo Quyết định số 07/QĐ-TA ngày 15/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[10] Đối với đối tượng H đã bán ma túy cho bị cáo P, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục truy xét, khi nào tìm được sẽ điều tra xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025).

Xử phạt bị cáo Trần Minh P 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/4/2025.

Phạt bị cáo số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính do phạm tội mà có là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025); điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Promax, dung lượng 256Gb, có số Imei 1: 353898105364509 và số Imei 2: 353898105357230, gắn sim số 0934456408 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2F, dung lượng 128Gb, có số Imei 1: 869778040510530 và Imei 2: 869778040510522, gắn sim số 0901258537.

(Theo Biên bản giao - nhận tang tài vật ngày 19 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Minh P nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận: (14)

- Bị cáo;
- VKS ND KV 10;
- VKS ND TP.HCM;
- TA ND TP.HCM;
- CQ CSĐT CA TP. HCM;
- CQ THA HS CA TP.HCM;
- Phòng THA DS KV 10;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Phân trại tạm giam Chánh Hưng;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PV06;
- Lưu: HS, VT.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh